

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIÊN CỬU LONG

.....

- Căn cứ Dự thảo thay thế thông tư 54/2018/TT-BGTVT theo tờ trình Tờ trình 3065/TTr-CHHVN ngày 21/07/2023 của Cục Hàng hải Việt Nam ;
- Căn cứ thông tư 54/2018/TT-BGTVT ban hành ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ giao thông vận tải có hiệu lực từ ngày 01/01/2019;
- Căn cứ Nội quy cảng biển của Cảng vụ hàng hải Quy Nhơn.

BIỂU CƯỚC DỊCH VỤ TÀU LAI DẮT HỖ TRỢ KHU VỰC CẢNG BIỂN QUY NHƠN (Áp dụng cho Vận tải Nội địa và Vận tải Quốc tế)

Quy Nhơn, ngày 12 tháng 01 năm 2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Quy Nhơn, ngày 12 tháng 01 năm 2024

**BIỂU CƯỚC DỊCH VỤ TÀU LAI DẮT HỖ TRỢ KHU VỰC CẢNG
BIỂN QUY NHƠN**

(Áp dụng cho Vận tải Nội địa và Vận tải Quốc tế)

- Kính gửi:**
- **Cục Hàng hải Việt Nam**
 - **Cảng Vụ Hàng hải Quy Nhơn**
 - **Quý chủ tàu, đại lý tàu biển.**

Căn cứ Dự thảo thay thế thông tư 54/2018/TT-BGTVT theo Tờ trình 3065/TTr-CHHVN ngày 21/07/2023 của Cục Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ thông tư 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ giao thông vận tải về việc Ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.

Căn cứ theo Nội quy cảng biển thuộc địa phận Tỉnh Bình Định, Phú Yên của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn.

Căn cứ hồ sơ kê khai giá ngày 28/12/2023 của Công ty TNHH vận tải biển Cửu Long đã đăng ký Cục hàng hải Việt Nam và Cảng vụ hàng hải Quy Nhơn.

Nhằm mục đích phục vụ quý khách hàng ngày một tốt hơn Nay, Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long xây dựng Biểu cước giá dịch vụ lai dắt hỗ trợ tại khu vực Cảng biển Quy Nhơn. Dịch vụ lai dắt vận tải nội địa và vận tải quốc tế được áp dụng có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Để thuận tiện thông tin liên lạc, công ty Cửu Long kính gửi thông tin như sau:
Trụ sở chính địa chỉ: 47 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Văn phòng đại diện: 56 Trần Cao Vân, Phường Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn.

- Đại diện pháp luật: Giám đốc: Bà Nguyễn Thị Nghiệp. Số điện thoại: 0903 833 099;

Email: thanhvan051012@gmail.com, taulai.cuulong@gmail.com.



A. QUY ĐỊNH CHUNG

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

1. Tàu thủy hoạt động hàng hải vận tải hàng hóa nội địa và Tàu vận tải tuyến quốc tế hoạt động vận tải hàng hóa kể cả Tàu container, từ Việt Nam đi nước ngoài và từ nước ngoài đến Việt Nam, vận tải quá cảnh Việt Nam, vận tải trung chuyển quốc tế vào hoặc ra khu vực Cảng biển Quy Nhơn.

2. **Tàu lai hỗ trợ:** Là tàu được thiết kế, đăng kiểm Việt Nam được đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ lai dắt hỗ trợ vào/ra cảng trong khu vực và ngoài khu vực cảng biển Quy Nhơn.

3. **Tàu thủy:** Bao gồm tàu biển tàu sông và các loại tàu, thuyền, phương tiện khác (không phân biệt có động cơ hay không có động cơ) hoạt động trên biển và các vùng nước liên quan đến các cảng biển Việt Nam.

4. **Vận tải nội địa:** Là hoạt động vận tải hàng hải được quy định tại Dự thảo thay thế Thông tư 54/2018/TT-BGTVT kí ngày 14/11/2018 có hiệu lực 01/01/2019.

5. **Vận tải quốc tế:** Là vận tải hàng hóa, container, hành khách từ Việt Nam đi nước ngoài và từ nước ngoài đến Việt Nam, vận tải quá cảnh Việt Nam, vận tải trung chuyển quốc tế và vận tải vào hoặc ra khu vực cảng biển Quy Nhơn được quy định tại Dự thảo thay thế Thông tư 54/2018/TT-BGTVT kí ngày 14/11/2018 có hiệu lực 01/01/2019.

6. **Lượt:** Tàu thủy được tàu lai hỗ trợ 01 lần cập cảng hoặc 01 lần rời cảng

II. THỜI GIAN LÀM VIỆC:

Thời gian hoạt động sản xuất từ 0 giờ đến 24 giờ.

III. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TÍNH CƯỚC DỊCH VỤ TÀU LAI DẮT HỖ TRỢ:

Đồng tiền thu cước dịch vụ lai dắt hỗ trợ tàu nội được tính bằng Đồng Việt Nam (VND) và cước dịch vụ lai dắt hỗ trợ tàu ngoại được tính bằng Đô la Mỹ (USD). Việc thanh toán cước dịch vụ bằng USD thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý ngoại tệ của Nhà nước Việt Nam. Trong trường hợp chuyển đổi từ đồng Đô la Mỹ ra Đồng Việt Nam thì quy đổi theo tỷ giá ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam công bố.

IV. ĐƠN VỊ TÍNH:

Mức thu cước dịch vụ tàu lai dắt hỗ trợ được tính trên cơ sở: công suất máy chính tàu lai tính bằng mã lực (HORSE POWER - HP) hoặc KILOWATT (KW) của tàu thủy; Thời gian được tính bằng giờ; Lượt hỗ trợ là 01 lần tàu hỗ trợ cập bến hoặc rời bến; Khoảng cách được tính bằng hải lý, cụ thể:

1. Đơn vị tính công suất máy:

Là Mã lực (HP) hoặc Kilowatt (KW); Phần lẻ dưới 01 HP (hoặc KW) tính tròn 01 HP (hoặc KW).

2. Đơn vị thời gian:

- Đối với đơn vị thời gian là giờ: 01 giờ được tính bằng 60 phút; Phần lẻ từ 30 phút trở xuống tính bằng 1/2 giờ, trên 30 phút tính bằng 01 giờ.

- Đối với đơn vị thời gian là ngày: 01 ngày tính là 24 giờ; Phần lẻ của ngày từ 12 giờ trở xuống tính bằng 1/2 ngày, trên 12 giờ tính bằng 01 ngày.

3. Khoảng cách tính cước dịch vụ tàu lai dắt hỗ trợ:

Là Hải lý; Phần lẻ chưa đủ 01 hải lý tính là 01 hải lý.

1-C.
TY
HỮU
BIỂN
LON
TP. V

B. CƯỚC DỊCH VỤ TÀU LAI HỖ TRỢ

I. QUY ĐỊNH CHUNG :

1. Đơn giá dịch vụ tàu lai hỗ trợ khu vực cụm cảng cảng biển Quy Nhơn dưới đây được tính cho từng loại tàu lai hỗ trợ, chiều dài tàu thủy được hỗ trợ và được áp dụng cho một lượt hỗ trợ tàu thủy cập hoặc rời cầu, bến, phao neo.

2. Số lượng và công suất tàu lai hỗ trợ tàu thủy thực hiện theo Nội quy cảng biển do Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn ban hành.

3. Trường hợp số lượng và công suất tàu lai của Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long lớn hơn mức quy định tại Nội quy cảng biển thuộc địa phận Tỉnh Bình Định, Phú Yên, Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long đồng ý, chấp nhận cung cấp dịch vụ, tính phí dịch vụ theo số lượng và công suất đã được quy định theo Nội quy cảng biển của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn.

4. Hỗ trợ luồng : Từ phao số “0” đến phao P5 thuộc vùng nước do Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn quản lý.

5. Hỗ trợ cập, rời cầu : Từ phao số “16”, phao “P5” đến các cầu cảng trong khu vực Quy Nhơn hoặc ngược lại, đơn vị tính là lượt.

6. Trong trường hợp Đại lý hoặc chủ tàu thay đổi giờ hoặc hủy bỏ yêu cầu tàu lai hỗ trợ thì phải báo trước 02 giờ cho công ty Cửu Long. Quá quy định trên Đại lý hoặc chủ tàu phải trả tiền chờ đợi 50% theo đơn giá quy định tại Mục II.

7. Thời gian hỗ trợ được tính từ lúc tàu lai hỗ trợ rời vị trí xuất phát trong khu vực Cảng để đưa tàu thủy ra/vào đến khi trở về vị trí ban đầu hoặc chuyển sang hoạt động khác. Thời gian tối đa cho một lần hỗ trợ là 60 phút/lượt, trường hợp vượt quá thời gian hỗ trợ trong bất kỳ tình huống nào thì thời gian vượt được tính như sau:

- Dưới 30 phút tính thêm 0.5 giờ.
- Trên 30 phút nhưng dưới 60 phút được tính thành 01 giờ.
- Từ 60 phút trở đi thì được tính thêm 02 giờ.

II. CƯỚC TÀU LAI DẮT HỖ TRỢ.

1. CƯỚC TÀU LAI HỖ TRỢ TÀU VẬN TẢI NỘI ĐỊA:

Chi phí tàu lai hỗ trợ đơn giá dịch vụ cho mỗi tàu lai đơn vị tính như sau:

Tàu vận tải thủy nội địa (Đơn vị tính: VND/giờ) chưa bao gồm thuế GTGT (VAT).

| STT | Loại tàu | Giá lai dắt tàu vận tải nội địa (VND/giờ) |
|-----|--------------------------|---|
| 1 | Từ 800 – dưới 1.300 HP | 7.500.000 |
| 2 | Từ 1.300 – dưới 1.800 HP | 9.500.000 |
| 3 | Từ 1.800 – dưới 2.200 HP | 11.400.000 |
| 4 | Từ 2.200 – dưới 3.000 HP | 15.000.000 |
| 5 | Từ 3.000 – dưới 4.000 HP | 15.250.000 |
| 6 | Từ 4.000 – dưới 5.000 HP | 22.500.000 |

Cước tàu lai hỗ trợ sẽ thay đổi khi có Quy định pháp luật thay thế.



2. Cước tàu lai hỗ trợ tàu Vận tải Quốc tế:

Chi phí tàu lai hỗ trợ đơn giá dịch vụ cho mỗi tàu lai đơn vị tính như sau:

Tàu vận tải thủy quốc tế (Đơn vị tính: USD/giờ) chưa bao gồm thuế GTGT (VAT).

| STT | Loại tàu | Giá lai dắt tàu vận tải nội địa (USD/giờ) |
|-----|--------------------------|---|
| 1 | Từ 800 – dưới 1.300 HP | 577 |
| 2 | Từ 1.300 – dưới 1.800 HP | 824 |
| 3 | Từ 1.800 – dưới 2.200 HP | 1077 |
| 4 | Từ 2.200 – dưới 3.000 HP | 1.439 |
| 5 | Từ 3.000 – dưới 4.000 HP | 1.665 |
| 6 | Từ 4.000 – dưới 5.000 HP | 1.892 |

Cước tàu lai hỗ trợ sẽ thay đổi khi có Quy định pháp luật thay thế.

3. Các trường hợp đặc biệt khác:

- Trường hợp chủ tàu, đại lý tàu hoặc thuyền trưởng có yêu cầu loại tàu lai hỗ trợ có công suất lớn hơn so với quy định của cảng vụ hàng hải Quy Nhơn thì chủ tàu, thuyền trưởng hoặc đại lý phải thanh toán thêm phần chênh lệch giữa biểu giá của tàu lai hỗ trợ có công suất theo quy định.

- Trường hợp tàu thủy bị chết máy không tự hoạt động, phải sử dụng tàu lai để hỗ trợ thực hiện đẩy hoặc kéo phục vụ cập/rời cầu cảng thì mức thu phí cứu hộ theo thỏa thuận giữa hai bên.

- Tàu lai khi hỗ trợ tàu thủy cập/rời cảng kết hợp hỗ trợ ra/vào luồng hàng hải thì mức theo thỏa thuận giữa hai bên.

- Tàu lai khi hỗ trợ tàu thủy bị chết máy, không tự hoạt động để cập/rời cầu cảng kết hợp hỗ trợ ra/vào luồng hàng hải (khi tàu mất khả năng điều động) thì mức theo thỏa thuận giữa hai bên.

- Đối với tàu thủy bị chết máy, không tự hành hải bình thường (theo nội quy cảng biển của cảng vụ hàng hải Quy Nhơn) thì căn cứ vào số lượng và công suất tàu lai thực tế sử dụng để tính cước dịch vụ lai dắt. Số lượng, công suất tàu lai bố trí cứu hộ theo phương án lai dắt được cảng vụ hàng hải Quy Nhơn phê duyệt.

CÔNG TY TNHH
VẬN TẢI BIỂN CỬU LONG



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Nghiêp